

PHỤ LỤC A

**BỘ CÔNG CỤ PHỔ CẬP HIỆP ƯỚC BUÔN BÁN VŨ  
KHÍ**

ANNEX A

**ATT UNIVERSALIZATION TOOLKIT**

**PHỤ LỤC A**  
**BỘ CÔNG CỤ PHỔ CẬP ATT**

1. Bộ công cụ này được thiết kế cho ai? .....	2
2. ATT là gì? .....	2
2.1. Tại sao Hiệp ước được thông qua? .....	2
2.2. Thông qua và có hiệu lực .....	3
2.3. Có bao nhiêu quốc gia đã tham gia ATT? .....	3
3. Tại sao phổ cập ATT lại quan trọng? .....	3
4. Những lợi ích của việc tham gia Hiệp ước là gì? .....	4
4.1. Tính minh bạch .....	4
4.2. Hòa bình và an ninh .....	5
4.2.1 .AN NINH CON NGƯỜI .....	5
4.2.2. AN NINH QUỐC GIA .....	5
4.2.3. AN NINH KHU VỰC .....	6
4.3. Nhân quyền .....	6
4.4. Phát triển bền vững .....	6
4.5. Điều chỉnh và nâng cao tiêu chuẩn thương mại.....	7
4.6. Phối hợp với các công cụ khác .....	7
5. Những thách thức mà các quốc gia phải đối mặt khi tham gia Hiệp ước là gì?.....	7
6. Câu hỏi thường gặp .....	8
6.1 .Hiệp ước tạo ra sự khác biệt nào trong buôn bán vũ khí toàn cầu? .....	8
6.2. Còn các nước chưa tham gia Hiệp ước thì sao? .....	9
6.3. Phạm vi của Hiệp ước là gì? .....	9
6.3.1. Những loại vũ khí nào được ATT cho phép? .....	9
6.3.2. Những loại giao dịch nào được ATT cho phép? .....	10
6.4. Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng các quốc gia thành viên tôn trọng các cam kết của họ? .....	10
6.5. Hiệp ước có ngăn cản các quốc gia nhập khẩu vũ khí không?.....	11
6.6. Các tổ chức xã hội dân sự đóng vai trò gì trong việc thực hiện hiệp ước?.....	11

## 1. Bộ công cụ này được thiết kế cho ai?

Bộ công cụ phổ cập do Nhóm công tác phổ cập Hiệp ước xây dựng. Bộ công cụ là một tài liệu sống được thiết kế để hỗ trợ những ai mong muốn thúc đẩy phổ cập ATT – các quốc gia, lãnh đạo văn phòng ATT, các tổ chức xã hội dân sự, ...vv. Bộ công cụ được xây dựng dựa trên các quyết định và khuyến nghị của Hội nghị CSP4 cũng như thông tin và kinh nghiệm được các quốc gia thành viên chia sẻ tại các cuộc thảo luận và trao đổi giữa các quốc gia trong những cuộc họp với các nhóm công tác của ATT.

## 2. ATT là gì?

Hiệp ước buôn bán Vũ khí (ATT) là một hiệp ước quốc tế nhằm điều tiết việc buôn bán vũ khí thông thường mang tính quốc tế bằng cách thiết lập các tiêu chuẩn quốc tế một cách chặt chẽ đối với việc chuyển giao vũ khí đồng thời tìm cách ngăn chặn và xóa bỏ buôn bán vũ khí bất hợp pháp cũng như chuyển hướng buôn bán vũ khí thông thường.

Mục tiêu của Hiệp ước được nêu trong Điều 1 là:

Thiết lập các tiêu chuẩn quốc tế chung cao nhất có thể để điều chỉnh hoặc cải thiện những quy định thương mại quốc tế trong buôn bán vũ khí thông thường;

Ngăn chặn và xóa bỏ buôn bán vũ khí thông thường bất hợp pháp và ngăn chặn sự chuyển hướng buôn bán

Nhằm mục đích:

Đóng góp cho hòa bình, an ninh, ổn định quốc tế và khu vực;

Giảm đau khổ cho con người;

Thúc đẩy sự hợp tác, tính minh bạch và hành động có trách nhiệm của các quốc gia thành viên trong thương mại quốc tế về vũ khí thông thường, từ đó xây dựng niềm tin giữa các quốc gia thành viên.

“Điều này đánh dấu việc mở ra một chương mới trong nỗ lực chung của chúng ta để mang lại hành động có trách nhiệm, trách nhiệm giải trình và tính minh bạch đối với việc buôn bán vũ khí toàn cầu”. - Ban Ki Moon <sup>1</sup>

ATT đóng góp cho hòa bình, an ninh, ổn định quốc tế và khu vực, giảm bớt đau khổ cho con người, đồng thời thúc đẩy hợp tác, tính minh bạch và hành động có trách nhiệm.

### 2.1 Tại sao Hiệp ước được thông qua?

---

<sup>1</sup> Tuyên bố của Tổng thư ký về Hiệp ước buôn bán vũ khí có hiệu lực vào ngày 23/12/2014

<<https://www.un.org/sg/en/content/sg/statement/2014-12-23/statement-secretary-general-entry-force-arms-trade-treaty>>

ATT được thông qua vì các quốc gia thành viên Liên Hợp Quốc công nhận rằng

“Việc không có các tiêu chuẩn quốc tế chung về nhập khẩu, xuất khẩu và chuyển giao vũ khí thông thường là yếu tố gây ra xung đột, di cư dân thường, tội phạm và khủng bố, dẫn đến phá hoại hòa bình, hòa giải, an toàn, an ninh, ổn định và phát triển bền vững”(Đoạn 9 của Nghị quyết 61/89 Hướng tới một hiệp ước buôn bán vũ khí: thiết lập các tiêu chuẩn quốc tế chung đối với việc nhập khẩu, xuất khẩu và chuyển giao vũ khí thông thường)<sup>2</sup>

## **2.2. Thông qua và có hiệu lực**

Hiệp ước đã được Nghị quyết của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc thông qua vào ngày 02 tháng 4 năm 2013 và có hiệu lực vào ngày 24 tháng 12 năm 2014, trở thành hiệp ước toàn cầu, mang tính ràng buộc về mặt pháp lý chi phối việc chuyển giao vũ khí thông thường.

## **2.3. Có bao nhiêu quốc gia đã tham gia ATT?**

Ở giai đoạn này, hơn 100 quốc gia đã trở thành quốc gia thành viên của Hiệp ước và các quốc gia khác đã ký Hiệp ước nhưng chưa được phê chuẩn.

Thông tin cập nhật về tình hình tham gia ATT, bao gồm mọi khu vực, có sẵn trên trang web ATT tại: <https://www.thearmstradetreaty.org/treaty-status.html?templateId=209883>

## **3. Tại sao phổ cập ATT lại quan trọng?**

Điều 17 (4) của Hiệp ước nêu rõ những nội dung mà Hội nghị của các quốc gia thành viên phải xem xét tại các phiên họp chính thức. Điều 17 (4) (b) quy định cụ thể: Hội nghị các quốc gia thành viên “sẽ xem xét và thông qua các khuyến nghị liên quan đến việc thực thi và vận hành của Hiệp ước, đặc biệt là việc thúc đẩy phổ cập hóa của Hiệp ước”. Hiệp ước, qua văn bản của nó, như đã trích dẫn, cho thấy việc thúc đẩy phổ cập hóa Hiệp ước là một yếu tố quan trọng đáng được Hội nghị các quốc gia thành viên xem xét. Trên thực tế, phổ cập hóa Hiệp ước là ưu tiên hàng đầu nên Hội nghị CSP3 đã quyết định thành lập Nhóm công tác về phổ cập hóa Hiệp ước (WGTU), để thúc đẩy quá trình phổ cập hóa đồng thời “tăng cường các hoạt động và vạch ra chỉ tiêu cụ thể nhằm phổ cập hóa Hiệp ước”.

“Toàn cầu hóa” Hiệp ước liên quan đến việc mở rộng các thành viên của Hiệp ước với mục đích có càng nhiều quốc gia thành viên càng tốt. Mặc dù khái niệm phổ cập hóa không được định nghĩa trong văn bản của Hiệp ước, nhưng nó có thể được vận hành với ý nghĩa là mở rộng

---

<sup>2</sup> Nghị quyết của Liên hiệp quốc được Đại hội đồng thông qua vào ngày 18/12/2006, A/RES/61/89, Phiên thứ 61, mục Chương trình nghị sự 90 <[http://www.un.org/en/ga/search/view\\_doc.asp?symbol=A/RES/61/89&Lang=E](http://www.un.org/en/ga/search/view_doc.asp?symbol=A/RES/61/89&Lang=E)>

quyền tài phán của Hiệp ước. Điều quan trọng là có càng nhiều quốc gia tham gia ATT càng tốt vì một hệ thống quản lý quốc tế chỉ hoạt động tốt nếu đủ các quốc gia tham gia. Hơn nữa, thực tế cho thấy, chỉ có ít nhà xuất khẩu đánh giá những rủi ro liên quan đến chuyển giao vũ khí một cách có lương tâm; vũ khí bất hợp pháp vẫn có thể bắt nguồn từ những nơi thiếu kiểm soát.

Trong thực tế, chỉ có một số ít các hiệp ước hoặc công ước mà tất cả các quốc gia đều tham gia. Vậy chúng ta cần bao nhiêu hoặc cần những loại quốc gia nào để đạt được “phổ cập hóa” trong bối cảnh ATT? Vào tháng 6 năm 2018, Ban thư ký ATT đã thống kê có bao nhiêu trong số 50 nhà xuất khẩu và nhập khẩu vũ khí hàng đầu thuộc quốc gia thành viên của Hiệp ước. Kết quả cho thấy hầu hết các nhà xuất khẩu hàng đầu đều thuộc quốc gia đã tham gia Hiệp ước, trong số 73% các nhà xuất khẩu hàng đầu thế giới, có 71% các nhà xuất khẩu vũ khí thuộc quốc gia thành viên của Hiệp ước hoặc các quốc gia đã ký kết Hiệp ước. Trong số 53% các nhà nhập khẩu hàng đầu, chỉ có 36% nhà nhập khẩu vũ khí thuộc các quốc gia thành viên hoặc các quốc gia đã ký kết Hiệp ước. Vẫn còn nhiều việc phải làm để thực hiện phổ cập hóa.

Điểm bật phát có thể là khi đã có đủ các quốc gia tham gia và Hiệp ước đang được tuân thủ và thực thi theo những nguyên tắc nghiêm ngặt của Hiệp ước – thì một quốc gia không thuộc quốc gia thành viên - xuất hiện. Phổ cập có lẽ không phải là một vấn đề về số lượng tuyệt đối mà là một vấn đề thuộc về hành vi của quốc gia.

#### **4. Những lợi ích của việc tham gia Hiệp ước là gì?**

Đối tượng của ATT, như được nêu trong Điều 1 (và phần 1 của tài liệu này) sẽ kèm theo những lợi ích đã được nêu ra trong mục đích của Hiệp ước. Tham gia Hiệp ước có nghĩa là trở thành một thành viên của cộng đồng toàn cầu thực hiện các quy định của ATT; một cộng đồng các quốc gia vận hành việc chuyển nhượng quốc tế về vũ khí thông thường theo điều lệ quy định như mục đích đã được nêu trong Điều 1.

##### **4.1. Tính minh bạch**

ATT tăng cường tính minh bạch thông qua các báo cáo ban đầu trong việc thực hiện và báo cáo hàng năm về chuyển nhượng, cũng như tự nguyện trao đổi thông tin.

ATT tạo cơ hội cho các quốc gia thành viên mở các kênh đối thoại một cách minh bạch ở cấp độ song phương và đa phương. Điều này giúp:

- xác định những vấn đề cùng quan tâm;
- xây dựng niềm tin;
- hợp tác trong việc tăng cường các tiêu chuẩn thương mại;
- tạo điều kiện đánh giá việc tuân thủ hiệp ước;
- xác định xu hướng chuyển giao vũ khí;

- cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách thức các quốc gia thành viên thực hiện Hiệp ước và nhận ra được thực tiễn nào tốt nhất
- tạo điều kiện hợp tác quốc tế; và
- hỗ trợ kết nối giữa các quốc gia có nguồn lực với những quốc gia cần trợ giúp.

Ngoài ra, tất cả các quốc gia đều có mối quan tâm đến an ninh quốc gia. ATT tính đến điều này để cho phép các quốc gia loại trừ thông tin an ninh quốc gia hoặc thông tin nhạy cảm về mặt thương mại trong các báo cáo hàng năm và / hoặc chỉ cung cấp báo cáo của họ cho các quốc gia thành viên khác, chứ không phải công khai toàn bộ

## **4.2. Hòa bình và an ninh**

### **4.2.1. AN NINH CON NGƯỜI**

Như đã thừa nhận trong Lời nói đầu của ATT, buôn bán bất hợp pháp và buôn bán không được kiểm soát đối với vũ khí thông thường luôn gây hậu quả về an ninh, xã hội, kinh tế và vấn đề nhân đạo.

Vũ khí và việc sử dụng sai vũ khí có tác động trực tiếp và gián tiếp đến an ninh của con người cả khi có xung đột và không có xung đột. Chúng không chỉ gây chết chóc và thương tật, mà còn có thể dẫn đến việc di cư dân thường; hạn chế tiếp cận các dịch vụ y tế, giáo dục và an ninh lương thực; gây hậu quả về mặt tâm lý cũng như kinh tế cho các nạn nhân và gia đình của họ.

Việc tích lũy và lưu thông vũ khí và đạn dược bất hợp pháp có thể kéo dài các cuộc xung đột vũ trang và có thể tiếp tục đe dọa thường dân trong thời kỳ hậu xung đột.

ATT có thể đóng góp cho an ninh con người. Điều 6 (3) cấm các quốc gia thành viên ủy quyền cho bất kỳ sự chuyển giao vũ khí thông thường nào,

“nếu biết rõ tại thời điểm ủy quyền là vũ khí hoặc thiết bị sẽ được sử dụng cho các nhóm diệt chủng, nhóm tội ác chống lại loài người, là loại vũ khí vi phạm nghiêm trọng Công ước Geneva năm 1949, được sử dụng trong các cuộc tấn công nhằm vào các đối tượng dân sự hoặc dân thường được bảo vệ, hoặc cho những nhóm tội ác chiến tranh khác theo định nghĩa của các hiệp định quốc tế mà nó là một thành viên”.

### **4.2.2. AN NINH QUỐC GIA**

Hiệp ước có một mục đảm bảo rằng vũ khí vẫn thuộc sở hữu của cá nhân cuối cùng nhưng phải có trách nhiệm để hạn chế việc cung cấp vũ khí cho các tổ chức tội phạm.

Sự tồn tại của vũ khí bất hợp pháp có thể đặt ra thách thức đối với an ninh quốc gia và cũng là thách thức đối với các lực lượng vũ trang và lực lượng thực thi pháp luật trong việc đảm bảo một cách có hiệu quả an ninh trong nước.

Việc tuân thủ Hiệp ước có thể giúp xác định các lỗ hổng trong các hệ thống an ninh quốc gia hiện tại - cho phép các quốc gia tiến hành phân tích lỗ hổng và tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính và

kỹ thuật, nếu cần, để giảm thiểu những lỗ hổng và đảm bảo hệ thống kiểm soát vũ khí quốc gia mạnh mẽ và toàn diện hơn.

Hiệp ước cũng nêu rõ rằng nó không áp dụng cho việc di chuyển vũ khí quốc tế do hoặc nhân danh một Quốc gia thành viên để sử dụng với điều kiện là vũ khí vẫn thuộc quyền sở hữu của quốc gia thành viên. Vì vậy, di chuyển vũ khí và thiết bị cho quân đội đang được triển khai thì không được coi là “chuyển nhượng” theo Hiệp ước và không yêu cầu đánh giá rủi ro, miễn là các vũ khí không được tái giao dịch (hoặc bị bỏ lại) sau khi nhiệm vụ được hoàn thành.

#### **4.2.3. AN NINH KHU VỰC**

ATT có thể góp phần ngăn chặn các luồng buôn bán vũ khí và đạn dược bất hợp pháp xuyên biên giới, từ đó hạn chế sự mất ổn định do vũ khí thông thường có thể gây ra đối với an ninh khu vực.

Hiệp ước cũng thúc đẩy hợp tác, tăng cường tính minh bạch và cùng hành động có trách nhiệm, đồng thời cung cấp một khung tuân thủ để tăng cường cho những khung khu vực hiện có nhằm chống lại sự chuyển hướng và buôn bán vũ khí bất hợp pháp.

#### **4.3. Nhân quyền**

Theo Điều 6 và 7, các quốc gia thành viên của ATT phải đặt luật nhân quyền và luật nhân đạo quốc tế thành trọng tâm trong các quyết định chuyển nhượng vũ khí. Theo Điều 7, các quốc gia thành viên phải áp dụng các tiêu chí đánh giá rủi ro trước khi tiến hành bất cứ sự chuyển nhượng nào, ở mức tối thiểu, như vũ khí thông thường, đạn dược hoặc các bộ phận, linh kiện đã nêu trong Điều 2 (1), 3 và 4 của Hiệp ước và phải từ chối những đề nghị xuất khẩu đối với loại vũ khí có “rủi ro quá mức” khi chúng được sử dụng mà vi phạm nghiêm trọng luật nhân quyền hoặc luật nhân đạo quốc tế.

ATT củng cố và tăng cường luật nhân quyền quốc tế bằng cách đưa luật này vào quy trình đánh giá rủi ro để đảm bảo các tiêu chuẩn nhân quyền quốc tế được tôn trọng, được thực hiện và tuân thủ trong buôn bán vũ khí thông thường.

Hiệp ước cũng nhấn mạnh đến tác động tiêu cực của xung đột và bạo lực vũ trang đối với phụ nữ và trẻ em, bằng cách nêu rõ vấn đề bạo lực trên cơ sở giới trong các tiêu chí đánh giá rủi ro (Xem Điều 7 (4)).

#### **4.4. Phát triển bền vững**

ATT có thể góp phần vào việc hoàn thành Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) 16.3 (“giảm thiểu đáng kể các khoản tài chính và vũ khí bất hợp pháp” vào năm 2030); SDG 5.2 (loại bỏ tất cả các hình thức bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em gái); và SDG 11 (mục tiêu làm cho các thành phố an

toàn, phát triển toàn diện và bền vững). Việc triển khai ATT như thế nào để có thể hỗ trợ và tăng cường hoàn thành Mục tiêu phát triển bền vững (SDG) là một vấn đề xuyên suốt mà tất cả các Nhóm công tác của ATT có nhiệm vụ phối hợp chúng một cách hết sức thận trọng. Các quy định của Hiệp ước về tính minh bạch, lưu giữ hồ sơ và báo cáo, chia sẻ thông tin và hỗ trợ quốc tế cũng sẽ góp phần hoàn thành Chỉ tiêu 16.a của Mục tiêu phát triển bền vững (SDG), đó là tìm cách “củng cố các tổ chức quốc gia có liên quan, bao gồm cả hợp tác quốc tế, nhằm xây dựng năng lực ở tất cả các cấp, nhất là ở các nước đang phát triển, để ngăn ngừa bạo lực, đấu tranh chống khủng bố và tội phạm.

#### **4.5. Điều chỉnh và nâng cao tiêu chuẩn thương mại**

ATT cố gắng xây dựng một tiêu chuẩn toàn cầu nhằm đảm bảo mọi chuyển nhượng đều bắt buộc phải tuân thủ theo một tiêu chí đánh giá rủi ro thống nhất. Khi đã xây dựng được một tiêu chuẩn thương mại quốc tế và khung thực hiện thì ATT sẽ tạo ra một sân chơi bình đẳng trong buôn bán vũ khí.

Các công ty của các tập đoàn công nghiệp đã bày tỏ sự ủng hộ ATT vì lý do này. Họ coi đó là một công cụ hữu hiệu để đảm bảo rằng các nhà sản xuất, xuất khẩu mới và mới nổi sẽ bắt buộc phải tuân theo các tiêu chuẩn quy định tương tự mà nhiều quốc gia xuất khẩu lâu đời và hiện đang phải bắt buộc tuân theo.

Các công ty đang có ý thức hơn về hình ảnh của họ trong cộng đồng và họ đang nhấn mạnh đến vấn đề an ninh con người trong mọi chuyển nhượng; ATT đã tạo cơ hội cho họ để thúc đẩy việc thực hiện điều này.

#### **4.6. Phối hợp với các công cụ khác**

ATT còn hỗ trợ và đưa vào danh mục bổ sung các công cụ kiểm soát vũ khí khác trong khu vực và quốc tế, chẳng hạn như Chương trình hành động của Liên hợp quốc về vũ khí nhỏ và Nghị định thư về vũ khí...

### **5. Những thách thức mà các quốc gia phải đối mặt khi tham gia Hiệp ước là gì?**

Sau đây là danh sách đầy đủ những thách thức đặt ra đối với việc phổ cập Hiệp ước được các Đồng chủ tịch của Nhóm công tác về Phổ cập Hiệp ước (WGTCU) xác định và đã được đưa vào Kế hoạch hành động cho các cuộc họp trụ bi của Hội nghị CSP4 (xem Phụ lục A, ATT/ CSP4.WGTCU /2018/CHAIR/249/M1.WorkPlan):

1. Nâng cao nhận thức chính trị đối với việc phê chuẩn
2. Ưu tiên ATT trong danh sách ưu tiên của Chính phủ hoặc Quốc hội



3. Đạt được sự hiểu biết về ATT, hoặc giảm bớt sự hoài nghi đối với nó
  - 3.1. Những quan niệm sai lầm về đối tượng và mục đích của Hiệp ước
  - 3.2. Sự hoài nghi, đặc biệt là của các Bộ liên quan
4. Tình hình trong nước, có thể là chính trị hoặc an ninh
  - 4.1. Tổng tuyển cử
  - 4.2. Vận động hành lang trong việc buôn bán vũ khí (Gun lobby)
  - 4.3. Xung đột, v.v.
5. Tình hình an ninh khu vực
6. Đẩy nhanh tiến độ các thủ tục trong nước để phê chuẩn
  - 6.1. Chính phủ cần có thời gian để đánh giá ý nghĩa của các nghĩa vụ trong Hiệp ước đối với thể chế /luật pháp hiện hành
  - 6.2. Sự chuẩn bị luật pháp cần thiết trong nước cũng cần có thời gian
  - 6.3. Cần có sự phối hợp tốt giữa các Bộ hoặc giữa Chính phủ và Quốc hội
  - 6.4. Việc luân chuyển quan chức chính phủ không có lợi
7. Xây dựng nguồn lực
  - 7.1. Nhân lực hoặc chuyên môn (để thực hiện Hiệp ước)
  - 7.2. Nguồn tài chính (để thực hiện nghĩa vụ tài chính)
8. Nghĩa vụ khi báo cáo
  - 8.1. Do dự về thước đo tính minh bạch nói chung. Báo cáo quá chi tiết
  - 8.2. Các mục được báo cáo là nhạy cảm đối với an ninh quốc gia
  - 8.3. Báo cáo gây mệt mỏi
9. Đang chờ các bên liên quan khác phê chuẩn (các quốc gia láng giềng, nhà xuất khẩu và nhập khẩu lớn, v.v.)
10. Khắc phục những quan điểm khác nhau về kết quả đàm phán ATT, bao gồm cả văn bản
  - 10.1. Thông qua Hiệp ước bằng cách bỏ phiếu
  - 10.2. Sự tồn tại hoặc không tồn tại của các nghĩa vụ cụ thể trong Hiệp ước

## **6. Câu hỏi thường gặp**

### **6.1. Hiệp ước tạo ra sự khác biệt nào trong buôn bán vũ khí toàn cầu?**

Các quốc gia đang ngày càng quan tâm nhiều hơn đến ATT, đặc biệt là trong các phát biểu công khai về các quyết định chuyển nhượng vũ khí. Hơn nữa, các tổ chức xã hội dân sự và các phương tiện truyền thông đang ngày càng kêu gọi các quốc gia thành viên thực hiện những quyết định chuyển nhượng của mình theo các điều khoản của ATT. ATT đang dần trở thành một

chuẩn mực – một thước đo trong quá trình cân nhắc chuyển nhượng vũ khí của các quốc gia thành viên. Mặc dù có thể còn quá sớm để đánh giá tác động đối với thực tế một cách đầy đủ của ATT, nhưng có bằng chứng rõ ràng cho thấy một số quốc gia thành viên đang hạn chế xuất khẩu trên cơ sở các tiêu chí của ATT và các quốc gia khác đang phải đối mặt với áp lực chính trị nghiêm trọng.

## **6.2 Còn các nước chưa tham gia Hiệp ước thì sao?**

ATT là một Hiệp ước tương đối mới. Tuy nhiên, chỉ sau hơn bốn năm kể từ khi có hiệu lực, ATT đã có hơn 100 quốc gia thành viên và có một trong những tỷ lệ phê chuẩn/ tham gia nhanh nhất so với bất kỳ Hiệp ước giải giáp vũ khí nào.

Có một số quốc gia đã ký Hiệp ước, thể hiện cam kết tham gia Hiệp ước và buộc họ phải kiềm chế một cách thiện chí đối với những hành động trái với đối tượng và mục đích của Hiệp ước (Khoản 10 và 18, Công ước Vienna về Luật điều ước 1969).

Một số quốc gia khác chưa tham gia Hiệp ước đã bày tỏ mong muốn trở thành quốc gia thành viên và đang trong quá trình gia nhập Hiệp ước. Việc ký kết Hiệp ước không còn là một sự đắn đo sau khi Hiệp ước có hiệu lực vào tháng 12 năm 2014.

Khi Hiệp ước tập hợp đủ động lực và số lượng các quốc gia thành viên và thực hiện các điều khoản của Hiệp ước, ngay cả các quốc gia không phải là một phần (thành viên) của Hiệp ước cũng có thể cảm thấy phải tuân thủ các nguyên tắc của Hiệp ước vì nó đã thiết lập một tiêu chuẩn toàn cầu về “tính trách nhiệm” trong chuyển nhượng vũ khí.

## **6.3. Phạm vi của Hiệp ước là gì?**

ATT quy định việc chuyển nhượng một số loại vũ khí nhất định

### **6.3.1. Những loại vũ khí nào được ATT cho phép?**

ATT quy định chuyển nhượng quốc tế đối với các loại vũ khí thông thường sau đây (xem Điều 2, mục 1):

- 1) Xe tăng chiến đấu;
- 2) Xe bọc thép chiến đấu;
- 3) Hệ thống pháo nòng cỡ lớn;
- 4) Máy bay chiến đấu;
- 5) Trực thăng tấn công;
- 6) Tàu chiến;
- 7) Tên lửa và bộ phóng tên lửa; và
- 8) Vũ khí nhỏ và vũ khí hạng nhẹ

ATT cũng quy định cho xuất khẩu đạn/ đạn bắn, đạn phóng hoặc đạn nạp dùng cho vũ khí thông thường được liệt kê ở trên, cũng như xuất khẩu các bộ phận và linh kiện dạng rời để có thể lắp ráp thành vũ khí thông thường như được liệt kê ở trên (xem Điều 3 và 4).

### **6.3.2. Những loại giao dịch nào được ATT cho phép?**

ATT quy định các loại giao dịch sau (xem Điều 2, mục 2):

- Xuất khẩu;
- Nhập khẩu;
- Quá cảnh và giao dịch trung chuyển; và
- Môi giới.

Hiệp ước không áp dụng cho việc di chuyển quốc tế những vũ khí thông thường bằng cách, hoặc nhân danh một quốc gia thành viên để sử dụng với điều kiện là vũ khí thông thường đó vẫn thuộc quyền sở hữu của quốc gia thành viên (xem Điều 2 (3)).

Ngoài ra, ATT còn công nhận “lợi ích hợp pháp của các quốc gia cần có được vũ khí thông thường để thực hiện quyền tự vệ và sử dụng cho các hoạt động gìn giữ hòa bình của họ” (đoạn 7, Nguyên tắc của ATT).

### **6.4. Làm thế nào chúng ta có thể chắc chắn rằng các quốc gia thành viên tôn trọng các cam kết của họ?**

Theo qui định của ATT, yêu cầu báo cáo là để giúp theo dõi việc thực hiện những cam kết trong Hiệp ước của các quốc gia thành viên. Mỗi quốc gia thành viên phải nộp Báo cáo ban đầu về những biện pháp đã thực hiện trong năm đầu tiên tham gia Hiệp ước đồng thời cũng phải cập nhật vào Báo cáo ban đầu cả những biện pháp mới mà họ buộc phải áp dụng trong bối cảnh đột xuất (đặc biệt) trong quá trình thực thi Hiệp ước

Ngoài ra, Ban thư ký ATT cũng giữ một bộ hồ sơ về việc tuân thủ những cam kết đã được Hiệp ước qui định của các quốc gia thành viên, bao gồm: thanh toán các khoản đóng góp tài chính; nộp thông tin về danh mục kiểm soát của quốc gia (Điều 5); những cơ quan có thẩm quyền quốc gia (Điều 5); những điểm liên lạc quốc gia (Điều 5); và nộp Báo cáo ban đầu và báo cáo thường niên (Điều 13). Những thông tin này được đăng tải trên trang web ATT, mặc dù một số thông tin chỉ dành riêng cho các quốc gia thành viên.

Các Tổ chức Xã hội dân sự cũng có vai trò trong việc giám sát các quốc gia thành viên thực hiện những cam kết của Hiệp ước. Các phương tiện truyền thông cũng luôn đặt ra câu hỏi về các quyết định chuyển nhượng vũ khí của các quốc gia thành viên có theo đúng cam kết của họ với ATT không.

ATT không có một cơ chế đánh giá chính thức để giám sát từng hoạt động của các quốc gia thành viên mà thúc đẩy việc tuân thủ những quy định của Hiệp ước (qua đánh giá đồng cấp, đánh giá của chuyên gia hoặc cơ quan giám sát).

### **6.5. Hiệp ước có ngăn cản các quốc gia nhập khẩu vũ khí không?**

Điều 6 của ATT nghiêm cấm chuyển nhượng (bao gồm cả nhập khẩu) vũ khí, đạn dược/ thiết bị và linh kiện thông thường nếu những chuyển nhượng đó vi phạm điều lệ quốc tế hoặc nếu quốc gia thành viên biết rằng vũ khí chuyển nhượng sẽ được sử dụng để thực hiện tội ác diệt chủng chống lại loài người hay tội ác chiến tranh. Vì vậy, Hiệp ước ngăn chặn (hoặc cấm) các quốc gia thành viên nhập khẩu vũ khí trong một số trường hợp nhất định (đồng thời cũng ngăn chặn hoặc cấm một quốc gia thành viên *xuất khẩu* sang một quốc gia khác trong một số trường hợp nhất định).

Nếu việc nhập khẩu /chuyển nhượng vũ khí thông thường, đạn dược hoặc các bộ phận và linh kiện không bị cấm theo Điều 6, và quốc gia xuất khẩu là thành viên của ATT, thì theo Điều 7, cần phải đánh giá thêm mức độ rủi ro, xem các vũ khí hoặc thiết bị “có được sử dụng theo cam kết hay là tạo điều kiện” cho các hành vi vi phạm nghiêm trọng IHL hoặc luật nhân quyền quốc tế; cho hành vi cấu thành tội phạm theo các công ước hoặc nghị định thư quốc tế liên quan đến khủng bố mà quốc gia xuất khẩu là một thành viên; hoặc cho một hành vi cấu thành tội phạm theo các công ước hoặc nghị định thư quốc tế liên quan đến tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia mà nước xuất khẩu là một thành viên. Nếu nước xuất khẩu nhận thấy việc chuyển nhượng có mức độ rủi ro cao hơn mức rủi ro theo Điều 7 (1), thì nước xuất khẩu không được phép xuất khẩu và nước nhập khẩu cũng sẽ không được nhập khẩu những vũ khí hoặc thiết bị cần có đó. Điều này không có ngoại lệ cho dù nước nhập khẩu có phải là một quốc gia thành viên của ATT hay không. Quốc gia xuất khẩu, với tư cách là một quốc gia thành viên của ATT, được yêu cầu từ chối xuất khẩu nếu thấy rằng xuất khẩu đó có rủi ro vượt trội, bất kể nhà nhập khẩu hay người sử dụng vũ khí cuối cùng là ai.

Tóm lại, ATT có thể ảnh hưởng đến khả năng nhập khẩu vũ khí thông thường nếu xác định được rằng vũ khí sẽ hoặc có thể được sử dụng theo cách cụ thể của nước nhập khẩu hoặc người sử dụng cuối cùng. Nhưng điều này có liên quan nhiều hơn đến việc liệu nước xuất khẩu có phải là một quốc gia thành viên của ATT hay không vì buộc yêu cầu phải áp dụng các quy định tại Điều 6 và 7 hơn là liệu nước nhập khẩu có phải là một quốc gia thành viên của Hiệp ước hay không.

### **6.6. Các tổ chức xã hội dân sự đóng vai trò gì trong việc thực hiện hiệp ước?**

Xã hội dân sự đang tích cực tham gia vào việc phổ cập và thực hiện ATT. Các tổ chức xã hội dân sự tiếp tục duy trì các hoạt động có mục tiêu ở cấp quốc gia và khu vực để hỗ trợ phổ cập, với mục tiêu vận động và chia sẻ thông tin cũng như tạo ra áp lực công cộng để duy trì những ưu tiên mang tính chính trị của Hiệp ước. Các hoạt động xã hội dân sự bao gồm:

- Cung cấp chuyên môn kỹ thuật và tư vấn cho các chính phủ tìm cách phê chuẩn hoặc gia nhập Hiệp ước, bao gồm tài liệu nguồn, hướng dẫn, bộ công cụ và những tài liệu vận động để hỗ trợ cho việc ủng hộ ký kết và phê chuẩn.

- Phát triển các nguồn lực chính sách trong lĩnh vực kiểm soát vũ khí cụ thể, chẳng hạn như hạn chế sự chuyển hướng dẫn đến khủng bố, và liên kết với các công cụ khác.

- Hỗ trợ và tổ chức các hội thảo hoặc hội nghị khu vực cho các quan chức, chuyên gia và tổ chức phi chính phủ có liên quan, đồng thời tập trung vào việc hỗ trợ kỹ thuật và việc thực thi Hiệp ước một cách có hiệu quả.

- Xây dựng mạng lưới các nhà nghiên cứu và học giả, những người hỗ trợ cho tính hợp pháp của Hiệp ước và quy trình thực hiện Hiệp ước.

- Hỗ trợ các hoạt động nâng cao nhận thức để khuyến khích công chúng tham gia tích cực hơn vào việc kêu gọi quốc gia gia nhập và thực hiện Hiệp ước một cách có hiệu quả.

- Giám sát việc thực hiện và tuân thủ nghĩa vụ của các quốc gia thành viên theo Hiệp ước.